TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY AN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2024/QĐST -HNGĐ	*Tuy An, ngày 17 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 222/2023/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa;

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1995.

Bị đơn: Anh Nguyễn Nhật T1, sinh năm 1995.
Đồng cư trú: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Nhật T1.

2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim T được tiếp tục trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Kin Bảo C, sinh ngày 07/10/2018. Anh T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2024, cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại điều 118 luật hôn nhân gia đình thì chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T1 được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về án phí: Nguyên đơn chị T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí HNGĐ- ST nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 010592 ngày 25/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Hoàn lại cho nguyên đơn chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền nêu trên.

Anh T1 thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí DSST về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện T;
- VKSND huyện T;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình